

Số: 39 /KH-CĐSPĐL

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc triển khai bài toán lớn “Chuyển đổi số toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030”, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU

1. Thực trạng

Nhà trường hiện nay có 8 đơn vị trực thuộc, gồm: Phòng Đào tạo – Bồi dưỡng, Phòng Quản lý chất lượng – Khoa học và công nghệ, Phòng Hành chính - Quản trị, Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên, Khoa Giáo dục Mầm non, Bộ môn chung, Tổ Tài vụ, Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng. Các đơn vị trong Nhà trường phải đảm bảo yêu cầu quản trị dữ liệu, điều hành số và đầu tư hạ tầng số phải được triển khai đồng bộ, có lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm. Nhà trường đã trang bị hệ thống kết nối internet, wifi nội bộ, phòng máy tính, máy chiếu, tivi thông minh và thiết bị hỗ trợ dạy học trực tuyến.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều máy tính làm việc có cấu hình thấp, mạng LAN nội bộ chưa bảo đảm; phòng máy phần nào đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy học, nhưng chưa đáp ứng kiểm tra đánh giá và tổ chức thi trên môi trường số.

Các phần mềm quản lý như cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, tuyển sinh trực tuyến, quản lý cán bộ, quản lý tài chính, tài sản, chữ ký số đã được triển khai, 100% cán bộ quản lý, giảng viên đã có chữ ký số; tuy nhiên năng lực số của cán bộ, giảng viên, giáo viên, sinh viên chưa đồng đều; đội ngũ chuyên trách công nghệ số tại Nhà trường còn thiếu, do giảng viên kiêm nhiệm; công tác bảo đảm an toàn thông tin, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ đã được triển khai thực hiện tại đơn vị.

2. Khó khăn, tồn tại

Dữ liệu viên chức, người lao động và sinh viên, trường lớp, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản được cập nhật thường xuyên nhưng chưa đồng bộ 100%.

Điều kiện hạ tầng số của Nhà trường còn thiếu thiết bị, internet ở các giảng đường chưa ổn định, số lượng phòng máy còn ít, còn thiếu các máy tính làm việc có cấu hình hiện đại và thiết bị dạy học số.

Nguồn kinh phí đầu tư hạ tầng số, an toàn thông tin, kho học liệu số, nền tảng quản trị dùng chung còn hạn chế so với nhu cầu thực tế.

Chưa có hệ thống dashboard điều hành tập trung theo thời gian thực để theo dõi quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ, tài chính, tài sản và tiến độ triển khai nhiệm vụ.

Nhà trường chưa xây dựng được hệ thống thư viện số phục vụ dạy và học.

3. Nhu cầu chuyển đổi số

Xây dựng mô hình quản trị, điều hành số liên thông giữa các đơn vị trực thuộc Trường. Chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục trên nền tảng dùng chung.

Đầu tư hạ tầng số, phòng máy tính, mạng LAN, thiết bị dạy học số, bảo đảm an toàn thông tin và điều kiện tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trên môi trường số khi cần.

Phát triển nền tảng dạy học số, kho học liệu số dùng chung, học liệu mở và các công cụ hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học.

Mở rộng dịch vụ giáo dục số: tuyển sinh trực tuyến, văn bằng số, hồ sơ học tập điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản trị, dạy học, đánh giá chất lượng giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống giáo dục số đồng bộ trong Nhà trường, hiện đại, an toàn, liên thông giữa các đơn vị trực thuộc; lấy dữ liệu số làm nền tảng, người học và Nhà trường làm trung tâm; nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dạy học, năng lực phục vụ người học và khả năng tiếp cận giáo dục số cho toàn bộ viên chức, sinh viên.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2027, cơ bản hoàn thiện chuẩn hóa dữ liệu người học, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và kết nối với các cơ sở dữ liệu của ngành theo quy định.

Đến năm 2027, 100% các phòng học được kết nối internet tốc độ cao; ưu tiên đầu tư phòng máy tính, mạng LAN, thiết bị mạng, nguồn điện dự phòng, thiết bị bảo mật để đáp ứng yêu cầu dạy học.

Đến năm 2030, hình thành mô hình trường học thông minh, lớp học số, phòng học số phù hợp chương trình đào tạo của Nhà trường.

Đến năm 2030, 100% cán bộ viên chức, người lao động, sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin và khai thác các nền tảng số; biết ứng dụng công nghệ số phục vụ quản trị, dạy học; từng bước ứng dụng AI, trợ lý ảo trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá.

Đến năm 2030, xây dựng cơ bản kho học liệu số dùng chung, thư viện số.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Xây dựng hạ tầng số giáo dục

Nâng cấp băng thông internet, phủ sóng wifi, hoàn thiện mạng LAN nội bộ trong toàn trường.

Đầu tư phòng máy tính, máy chủ, thiết bị mạng, nguồn điện dự phòng, thiết bị bảo mật, phần mềm quản lý phục vụ dạy học, kiểm tra đánh giá và thi trên máy tính.

Đầu tư phòng học ngoại ngữ, phòng Tin học và góc trải nghiệm số cho trẻ mầm non, thiết bị dạy học số, bảng tương tác, tivi thông minh, camera, thiết bị hội nghị trực tuyến theo nhu cầu thực tế.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục

Chuẩn hóa dữ liệu người học, hồ sơ học tập điện tử, mã định danh cá nhân.

Chuẩn hóa dữ liệu cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên về trình độ, chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại, vị trí việc làm.

Chuẩn hóa dữ liệu trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, tài chính, tài sản.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của Sở, Bộ GDĐT và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định; bảo đảm nguyên tắc dữ liệu đúng, đủ, sạch.

3. Xây dựng nền tảng quản trị giáo dục số

Triển khai hệ thống điều hành, quản trị số phục vụ công tác quản lý, điều hành của Nhà trường.

Vận hành phần mềm quản trị Nhà trường thống nhất, tích hợp chương trình đào tạo, hồ sơ, thông tin người học, quản lý văn bản, tài chính, tài sản.

Tăng cường sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử, bảo đảm chỉ đạo điều hành không phụ thuộc văn bản giấy.

Quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Nhà trường.

4. Chuyển đổi số hoạt động dạy và học

Tăng cường nền tảng quản trị học tập trực tuyến, giao bài, học tập, kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

Từng bước ứng dụng AI hỗ trợ giảng viên, giáo viên thiết kế bài giảng, cá nhân hóa hoạt động học tập và hỗ trợ sinh viên tự học.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung, thư viện số phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và tự học của sinh viên.

Số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận và các tài liệu chuyên môn.

5. Phát triển dịch vụ giáo dục số

Triển khai tuyển sinh trực tuyến và các dịch vụ giáo dục phù hợp.

Thực hiện triển khai văn bằng số, chứng chỉ điện tử. Tăng cường quản lý, sử dụng phần mềm kết quả học tập.

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí, các khoản dịch vụ giáo dục theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

Tăng cường kênh kết nối người học - nhà trường - phụ huynh trên nền tảng số.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số

Bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, an toàn thông tin, sử dụng AI cho cán bộ quản lý, viên chức người lao động, sinh viên.

Hình thành đội ngũ cán bộ cốt cán về chuyển đổi số tại Nhà trường có khả năng hỗ trợ kỹ thuật, quản trị hệ thống và xử lý sự cố ban đầu.

Tổ chức truyền thông, tham gia các cuộc thi, diễn đàn, chuyên đề về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Rà soát, phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin trong Nhà trường theo quy định.

Triển khai giải pháp tường lửa, phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu định kỳ, giám sát an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học và viên chức, người lao động.

Xây dựng quy trình ứng cứu sự cố, phân công đầu mối phụ trách an toàn thông tin tại Nhà trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp công nghệ

Ưu tiên giải pháp nền tảng dùng chung, điện toán đám mây, kiến trúc mở, có khả năng tích hợp, mở rộng, bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ khung kiến trúc số và tiêu chuẩn dữ liệu của ngành.

2. Giải pháp tổ chức, quản lý

Kiến tạo toàn bộ phận chuyên đổi số, đưa kết quả chuyên đổi số vào tiêu chí đánh giá thi đua; tăng cường kiểm tra, báo cáo, tổng kết định kỳ.

3. Giải pháp cơ chế, chính sách

Tham mưu cơ chế ưu tiên đầu tư hạ tầng số trường học, cơ chế thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xã hội hóa hợp pháp; chính sách khuyến khích cán bộ, viên chức tham gia đổi mới sáng tạo, xây dựng học liệu số.

4. Giải pháp tài chính

Lồng ghép nguồn vốn ngân sách sự nghiệp giáo dục hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định. Việc bố trí kinh phí hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách của Nhà trường.

5. Giải pháp hợp tác công - tư

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, ngân hàng, tổ chức giáo dục để triển khai hạ tầng số, nền tảng học tập, hội nghị trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, AI và các giải pháp số phù hợp.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

Đầu tư hạ tầng số giáo dục, phòng máy tính, mạng LAN, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật phục vụ chương trình đào tạo của Nhà trường.

Ứng dụng các giải pháp AI, trợ lý AI hỗ trợ quản trị, giảng dạy và học tập.

Nâng cấp phòng học ngoại ngữ, phòng Tin học và xây dựng góc trải nghiệm số phù hợp với đối tượng người học.

Số hóa hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, hồ sơ cán bộ, viên chức.

Bồi dưỡng nguồn nhân lực số cho Nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Rà soát, cập nhật hiện trạng hạ tầng số, phòng máy tính, mạng LAN, thiết bị dạy học số, dữ liệu và năng lực số tại các đơn vị trực thuộc Trường.

Triển khai các nhiệm vụ cấp thiết theo lộ trình.

Ưu tiên các nhiệm vụ có tính nền tảng: hạ tầng số, mạng LAN an toàn thông tin, phòng máy tính, hồ sơ số, đào tạo nguồn nhân lực số.

2. Giai đoạn 2027-2028

Kết nối dữ liệu với hệ thống của Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường, có khả năng tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính khi cần.

Tăng cường mô hình lớp học số, dạy học kết hợp và khai thác học liệu số tại một số học phần.

3. Giai đoạn 2028-2030

Tích hợp AI, dữ liệu lớn vào quản trị, phục vụ công tác quản lý và dạy học tại Nhà trường.

Sơ kết, đánh giá giữa kỳ năm 2028; tổng kết năm 2030, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi hằng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, quản lý tài sản công, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý chất lượng – Khoa học và Công nghệ

Tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể.

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tham mưu tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, an toàn thông tin, sử dụng AI cho cán bộ quản lý, viên chức người lao động, sinh viên.

Tham mưu công tác truyền thông, tham gia các cuộc thi, diễn đàn, chuyên đề về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục.

Chủ trì tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ.

2. Phòng Đào tạo – Bồi dưỡng

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý đào tạo, dạy học, kiểm tra đánh giá và tuyển sinh.

Phối hợp xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đào tạo, kho học liệu số phục vụ dạy và học; thúc đẩy phát triển học liệu số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Triển khai thực hiện văn bằng chứng chỉ số theo quy định của Bộ, tăng cường quản lý và sử dụng phần mềm quản lý kết quả học tập.

3. Phòng Tổ chức cán bộ – Công tác sinh viên

Phối hợp xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về viên chức, người lao động và người học theo quy định.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhân sự, công tác sinh viên và các hoạt động hỗ trợ người học.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ viên chức, người lao động và người học thuộc phạm vi quản lý.

4. Phòng Hành chính – Quản trị

Tham mưu bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số như: nâng cấp băng thông internet, phủ sóng wifi, hoàn thiện mạng LAN nội bộ tại trong toàn trường; nâng cấp phòng máy tính, máy chủ, thiết bị mạng, nguồn điện dự phòng, thiết bị bảo mật, phần mềm quản lý phục vụ dạy học.

Tăng cường sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử đảm bảo chỉ đạo điều hành không phụ thuộc văn bản giấy.

Chuẩn hóa dữ liệu cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, tài sản.

Triển khai giám sát an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học và viên chức, người lao động.

5. Tổ Tài vụ

Chuẩn hóa dữ liệu về tài chính của Nhà trường.

Tham mưu bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí, các khoản dịch vụ giáo dục theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

Hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán kinh phí liên quan đến các hoạt động chuyển đổi số.

6. Bộ môn chung, khoa Giáo dục Mầm non, trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng

Khuyến khích viên chức ứng dụng công nghệ số, học liệu số trong soạn bài, giảng dạy, giao bài và kiểm tra đánh giá và kho học liệu số phục vụ dạy và học.

Hướng dẫn sinh viên khai thác tài nguyên số, kho học liệu số và sử dụng môi trường số để học tập hiệu quả.

Phối hợp cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đào tạo theo yêu cầu của Nhà trường, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Đối với viên chức và người lao động

Chủ động nâng cao kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Thực hiện xử lý công việc trên môi trường số; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, văn bản điện tử và chữ ký số.

Hướng dẫn sinh viên khai thác tài nguyên số, kho học liệu số và sử dụng môi trường số để học tập hiệu quả.

Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình khai thác và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin.

Tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, tập huấn và chương trình nâng cao nhận thức về chuyển đổi số do Nhà trường tổ chức.

8. Đối với sinh viên

Chủ động sử dụng các nền tảng số, học liệu số của Nhà trường.

Tích cực nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin trên môi trường số.

Tuân thủ các quy định về an toàn thông tin, ứng xử văn minh trên môi trường số.

Tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, tập huấn và chương trình nâng cao nhận thức về chuyển đổi số do Nhà trường tổ chức ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để b/cáo);
- Phó Hiệu trưởng, Phụ trách Trường (để c/đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (để t/hiện);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, QLCL-KH&CN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Vũ Thị Thanh Hiền